

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày: 26/5/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Kpă Kinh và bà Phan Thị Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với các bị cáo:

**1. Phan Trọng N** (tên gọi khác: C), sinh năm 1989 tại A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn H, xã C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan QuýA (đã chết) và bà Trương Thị Lệ T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2020 cho đến nay. Có mặt.

**2. Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: B), sinh năm 1982, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Số 06F L, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Ngô Thị Thảo N và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: ngày 08/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến ngày 19/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt.

**3. Lưu Đôn V** (tên gọi khác: B) sinh năm 1982, tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường H, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đôn C (đã chết) và bà Võ Thị N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 10/12/2008, bị Công an thị xã A, G xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 25/6/2019 bị Công an thị xã A, tỉnh G xử phạt hành chính

về hành vi Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. Có mặt.

**4. Nguyễn Công C** (tên gọi khác: C) sinh năm 1985 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Số 26 H, tổ dân phố 3, phường S, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Dịch vụ in ấn, quảng cáo; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. Có mặt.

**5. Hà Vĩnh Q** (tên gọi khác: M) sinh năm 1987 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Vĩnh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ H; có vợ là Cao Thị Tuyết N và 01 người con sinh năm 2011; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/11/2010 bị Công an thị xã A, G xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; ngày 04/4/2014 bị Công an thị xã A, G xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; ngày 19/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử 07 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị cáo kháng cáo, vụ án đang trong giai đoạn xét xử phúc thẩm); bị cáo bị tạm giam theo lệnh của cơ quan tố tụng đang xét xử phúc thẩm. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Đại Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Quang Hợp, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 36 N, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Quý L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 19 V, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 16 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

3. Ông Trần Đình K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 127 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 19 K, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Phan Cao N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Lô 24 L, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

6. Ông Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 106 N, phường H, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/4/2018, trong lúc ăn nhậu tại quán 52 (số nhà 52 N, phường Đ, A) Lê Quang H (SN: 1978, trú tại: 36 N, phường Đ, A, G) và Lâm Văn Txảy ra mâu thuẫn đánh nhau và được mọi người cùng nhậu can ngăn nên cả hai ra về. Khi về nhà H vẫn bức tức nên gọi điện thoại cho Lê Đại Q (trú tại: Thôn P, xã I, P, G) nói chuyện. Sau đó Q thống nhất với H đi tìm T để nói chuyện phải trái rồi Q rủ Trịnh Duy H đi đến nhà H. Q và H đi vào A gặp H và cả bọn đi đến nhà Lâm Văn T tìm T nhưng T không có ở nhà, H tiếp tục đi tìm Lâm Văn T. Khi đi đến tiệm làm biển quảng cáo của Nguyễn Công C, H thấy Ch cùng Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V, Phan Trọng N, Hà Vĩnh Q, Trần Đình K, Nguyễn Xuân D ( là những người cùng nhậu với H và Lâm Văn T trước đó tại quán 52 N) đang nhậu cùng một số người khác. H nghĩ có Lâm Văn T nên đi vào tìm nhưng không có T. Tại đây, H đã có lời lẽ trách móc, vì cho rằng những người này không bênh H mà bênh Lâm Văn T và được mọi người khuyên can nói H về nghỉ nên H ra về.

Đến khoảng 22h cùng ngày (02/4/2018), H tiếp tục đi đến tiệm làm biển quảng cáo của Ch, lần này có Lê Đại Q, Trịnh Duy H cùng 04 thanh niên lạ mặt chưa rõ nhân thân lai lịch mang theo hung khí đi theo H. Khi đến gần nhóm C đang ngồi nhậu, H nói nhóm Q đi về, nhưng nhóm Q không về mà điều khiển xe đi đến đứng tại vỉa hè trước rạp hát cũ thuộc ngã ba đường T - N (gần nơi nhóm Chính đang nhậu) còn H đi vào tiếp tục có lời lẽ trách móc nhóm C, hai bên có lời nói qua lại. Trong lúc này N nghe H nói **“chém chết mẹ nó luôn”** đồng thời nhìn thấy nhóm Q cầm hung khí đi từ phía rạp hát lên, N hô **“chắc tụi nó đến chém mình đây”**, rồi N chạy vào nhà C cầm 02 dao rựa, Hà Vĩnh Q cầm 01 dao rựa, Nguyễn Đình T, Nguyễn Công C và Lưu Đôn V vào nhà C mỗi người cầm một thanh sắt vuông ra cùng nhau đứng dàn hàng ngang để đánh nhau. Khi nhóm Q đi đến, khoảng cách giữa hai nhóm cách nhau khoảng 05m thì hai bên lao vào nhau, Quan cầm dao lao về phía N, T tay trái cầm thanh sắt vuông (3x3)cm, dài khoảng 60cm đưa lên đỡ cho N rồi dùng thanh sắt vọt vào người Q. Cùng lúc N cầm rựa tay phải chém vào người Q làm Q lùi ra sau bị ngã, N tiếp tục cầm dao rựa lao vào chém nhiều nhát vào người Q, Q nằm ngửa dơ tay trái lên đỡ. Khi thấy Q nằm bất động, máu ra nhiều nên N dừng lại không chém nữa. H cùng những người đi với Q bỏ chạy. V quay lại giật 01 con dao rựa từ tay N và dùng dao rựa chém 01 nhát vào đùi trái của Q. Thấy Q bất tỉnh thì N hô hào đưa Q đi cấp cứu và chuyển đến điều trị tại bệnh viện Quân Y2 G từ lúc 00h32' ngày 03/4/2018 đến ngày 10/4/2018 thì ra viện.

Sau khi gây án, Nguyễn Công C và Phan Trọng N đến Công an thị xã A, G đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT-TTPY ngày 29/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G giám định và kết luận: Lê Đại Quan bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **48%** (bốn mươi tám phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.
- Vật gây thương tích: Vật sắc có cạnh bén.

**Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) khúc cây gây bida bị gãy làm 2 đoạn, một đoạn dài 71cm, một đầu thiết kế xoáy ốc, một đầu bọc cao su; đoạn thứ hai dài 72cm, một đầu thiết kế ốc vặn, một đầu bọc lơ. Gậy bi da làm bằng gỗ, có màu đen xám.

- 01 (một) cán rựa làm bằng tre, một đầu được bọc kim loại màu trắng, cán rựa dài 30cm, đường kính chỗ to nhất là 9cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 8cm.

- 01 (một) áo thun sọc đen trắng, cổ tròn, ngắn tay, áo dài 63cm, rộng 40cm.

- 01 (một) lưỡi dao rựa bằng kim loại, bị rỉ sét, mũi rựa cong, bản rựa chỗ rộng nhất là 5cm.

- 01 (một) cán dao bằng gỗ bị vỡ làm đôi, màu xám, một phần cán gỗ có hình trụ tròn, dài 40cm, phần còn lại dài 22cm.

- 01 (một) con dao rựa dài 67cm, cán bằng gỗ màu xám, dài 39cm, hình trụ tròn, lưỡi rựa làm bằng kim loại, cong nhọn, đã bị rỉ sét dài 28cm.

- 01 (một) lưỡi dao rựa bằng kim loại không có cán, lưỡi dao bị rỉ sét, dài 35cm, mũi dao cong nhọn.

- 01 (một) cái dao rựa dài 68cm, phần cán dao làm bằng gỗ, màu xám dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại đã rỉ sét, dài 28cm, mũi dao cong nhọn, bản dao rựa chỗ rộng nhất là 5cm.

- 01 (một) cây mác dài 1,39m, bằng kim loại, cán mác dài 1,2m hình trụ, lưỡi mác dài 19cm, mũi nhọn, đã bị rỉ sét, chỗ rộng nhất là 6cm.

- 01 (một) đôi dép xốp màu đen, kích thước mỗi chiếc (27x12) cm.

- 01 (một) đôi dép da màu nâu, dép có kích thước mỗi chiếc (27,5x11) cm.

- 01 (một) đôi dép xốp xỏ ngón, màu đen trắng kích thước mỗi chiếc (28x11,5)cm.

- 01 (một) đôi dép xốp màu xanh dương, kích thước mỗi chiếc (27x11) cm.

- 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu vàng, một bên dây đeo bị đứt, mặt kính đồng hồ bị vỡ, mặt đồng hồ dài 4,5cm rộng 3cm.

- 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà ông Lâm Văn T.

- 01 USB chứa dữ liệu camera tại ngã tư L và N; dữ liệu camera tại vòng xuyến T và N.

- 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, có viền bằng khung kim loại màu vàng, phần vỏ điện thoại bị trầy xước, số IMEI 1: 860739036423491; IMEI 2: 860739036423483 (điện thoại đã qua sử dụng), do Lê Đại Q giao nộp.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Lê Đại Q yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị thương tích, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và thời gian dưỡng thương, các khoản theo quy định, tổn thất tinh thần và phẫu thuật lại bàn tay trái. Tổng cộng **247.761.373 đồng**. Bị hại đã nhận được 110.000.000 đồng. Yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả 05 bị cáo; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V, Nguyễn Công C, Hà Vĩnh Q.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Bị cáo Phan Trọng N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Lưu Đôn V, mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Công C và bị cáo Hà Vĩnh Q, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại Lê Đại Q về bồi thường số tiền 247.761.373 đồng. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 49.552.274 đồng. Các bị cáo đã bồi thường được số tiền 110.000.000 đồng, các bị cáo được trừ đi số tiền đã bồi thường. Bị cáo N, T, V, C mỗi bị cáo đã bồi thường được số tiền 26.000.000 đồng; bị cáo Quân đã bồi thường được số tiền 6.000.000 đồng. Các bị cáo N, T, V, C mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 23.552.274 đồng; bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường số tiền 43.552.274 đồng.

**Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tuyên hủy các vật chứng là hung khí trong vụ án và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng như áo thun, các đôi dép thu được tại hiện trường.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu vàng, một bên dây đeo bị đứt, mặt kính đồng hồ bị vỡ, mặt đồng hồ dài 4,5cm rộng 03cm.

Trả lại 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, có viền bằng khung kim loại màu vàng cho bị hại Lê Đại Q.

**Ý kiến của bị hại và cha ruột bị hại Lê Đại Q:** Các bị cáo có thái độ khai báo tốt, đã xin lỗi bị hại và gia đình bị hại tại phiên tòa, đã bồi thường một phần và tự nguyện bồi thường tiếp phần còn lại theo yêu cầu của bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hơn nữa, dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Giữa bị hại Lê Đại Q và các bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước. Vào khoảng 22 ngày 02/4/2018, tại khu vực rạp chiếu bóng (Ngã ba T– N) của thị xã Ayun Pa, bị hại Lê Đại Q cùng một số người trong nhóm của mình nghe lời kích động của Lê Quang H đã dùng hung khí tiến về phía nhóm của các bị cáo đang ngồi nhậu để đánh nhóm của các bị cáo. Các bị cáo thấy vậy đã cùng nhau chọn hung khí để đánh lại. Hai bên đã dùng hung khí lao vào đánh nhau ngay sau đó. Hậu quả bị hại Q đã bị các bị cáo N, T, V dùng hung khí gây thương tích. Các bị cáo và những người thuộc nhóm của bị hại Q không ai bị thương tích. Hành vi của các bị cáo trong vụ xô xát này là sẵn sàng đánh trả khi nhóm của bị hại có ý định tấn công. Hậu quả đã gây thương tích cho bị hại Q tổn hại **48%** sức khỏe. Các tình tiết khác của vụ án đúng như nội dung cáo trạng đã xác định.

Các bị cáo đều biết rõ sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ. Việc xâm hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị. Trong vụ án này, mặc dù bị hại là bên có lỗi trước khi đã cùng nhóm của mình dùng hung khí tấn công các bị cáo. Tuy nhiên, khi các bị cáo phát hiện thấy nhóm của bị hại cầm hung khí đi tới hướng mình, các bị cáo đã không lựa chọn cách xử sự đúng mực hoặc mang tính chất phòng vệ đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo đã bực tức trước thái độ hung hăng của bị hại và nhóm người đi cùng bị hại nên đã cùng nhau tìm hung khí để sẵn sàng đánh trả. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật hình sự thì tính chất, mức độ của tội phạm và hung khí các bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho bị hại Lê Đại Q đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, ở hình thức giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau từ trước nhưng đều có ý thức chấp nhận toàn bộ hậu quả do đồng bọn của mình gây ra. Vai trò của các bị cáo thể hiện cụ thể như sau:

*Đối với bị cáo Phan Trọng N:* Bị cáo là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo đã trực tiếp vào nhà Nguyễn Công C lấy 02 dao rựa và đã sử dụng 01 dao làm hung khí để đánh nhau với bị hại. Trong lúc đánh nhau, bị hại đã bị chém nên bỏ chạy nhưng bị ngã. Bị cáo thấy vậy nhưng đã không dừng lại mà vẫn tiếp tục cầm rựa chém nhiều nhất vào người bị hại. Hậu quả đã làm cho bị hại bị đa thương tích tổn hại 48% sức khỏe. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành chính trong vụ án này.

*Đối với các bị cáo Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V:* Các bị cáo T và V đều là những người thực hành trong vụ án. Trong lúc xô xát đánh nhau giữa hai nhóm, bị cáo T đã sử dụng hung khí (thanh sắt) đánh vào người bị hại Q, hỗ trợ cho bị cáo N cầm dao chém nhiều nhất vào người bị hại. Bị cáo V cũng dùng hung khí để đánh nhau, sau khi đuổi đánh nhóm của bị hại bỏ chạy, bị cáo quay lại hiện trường thấy bị hại Q đã bị thương nằm bất tỉnh nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao rựa chém vào đùi trái của bị hại 01 nhát. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia của mình trong vụ án.

*Đối với Nguyễn Công C và Hà Vĩnh Q:* Bị cáo Chính khi biết được các bị cáo khác vào nhà mình lấy hung khí nhưng bị cáo không can ngăn mà chấp nhận. Bản thân hai bị cáo C và Q cũng chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của bị hại. Trong vụ xô xát này, các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Lê Đại Q nhưng các bị cáo đều hưởng ứng tích cực, đã cùng đánh trả những người trong nhóm của bị hại và chấp nhận toàn bộ hậu quả do đồng bọn của mình gây ra trong vụ án. Vì vậy các bị cáo phải chịu chung hậu quả do đồng phạm gây ra và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia của mình trong vụ án.

**[2]** *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:* Các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Công C có nhân thân tốt. Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V và Hà Vĩnh Q tuy không còn tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân không tốt. Ngày 08/11/2018, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng (Vụ án xét xử sau ngày phạm tội trong vụ án này). Bị cáo V đã từng bị xử phạt hành chính 02 lần vào các năm 2008 và 2019. Bị cáo Q ngoài 02 lần bị xử phạt hành chính vào năm 2010 và 2014, đến ngày 19/5/2020, còn bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử 07 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và 2 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. (hành vi phạm tội thực hiện sau khi phạm tội trong vụ án này, hiện nay đang trong giai đoạn xét xử phúc thẩm). Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi vụ việc xảy ra đã cùng nhau tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Đại Q 110.000.000 đồng để chi phí cho việc điều trị thương tích, khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra. Bản thân bị hại cũng nhận thức được mình có lỗi trong vụ án này nên đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa. Các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Công C sau khi phạm tội đã biết ăn năn nên đã ra đầu thú ngay sau khi xảy ra vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Đình T đã từng có thời gian nhập ngũ phục vụ trong quân đội, bị cáo có cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang. Với các nội dung nói trên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức độ giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Công C cần được đánh giá ở mức độ cao hơn.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trong phần tranh luận, bị hại Lê Đại Q cùng người liên quan (ông Lê Văn D – Cha ruột bị hại) đều đề nghị HĐXX xét giảm nhẹ hơn nữa, dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho tất cả các bị cáo. Đây là các yêu cầu mới của bị hại và người liên quan thể hiện tại phiên tòa sau khi xem xét thái độ ăn năn, hối lỗi và tự nguyện bồi thường thiệt hại một cách thỏa đáng cho bị hại của các bị cáo. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và mức độ lỗi của bị hại trong vụ án thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo, nhưng cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đại Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền **247.761.373** đồng, gồm các khoản: Tiền thuốc, vật tư y tế điều trị là 8.958.773 đồng; tiền viện phí thanh toán trong thời gian điều trị 7.302.600 đồng; tiền xe cấp cứu và xuất viện 5.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và nghỉ không làm việc từ ngày 03/4/2018 đến ngày 03/12/2018 là 240 ngày, mỗi ngày công 200.000 đồng là 48.000.000 đồng; tiền công lao động của người chăm sóc là 90 ngày, mỗi ngày công 200.000 đồng là 18.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng; tiền chi phí để học nghề mới trong 06 tháng là 36.000.000 đồng; tiền điều trị, bồi dưỡng sức khỏe và phẫu thuật ngón tay trái là 50.000.000 đồng. Bị hại đã nhận được 110.000.000 đồng, yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp phần còn lại 137.761.373 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường đủ số tiền 247.761.373 đồng cho bị hại Q và thống nhất số tiền trên sẽ được chia đều cho các bị cáo nên HĐXX công



nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 49.552.274 đồng. Hiện nay các bị cáo đã bồi thường được số tiền 110.000.000 đồng, cụ thể: Các bị cáo N, T, V, C mỗi bị cáo đã bồi thường được số tiền 26.000.000 đồng; bị cáo Q đã bồi thường được số tiền 6.000.000 đồng. Các bị cáo N, T, V, C mỗi người phải bồi thường thêm số tiền 23.552.274 đồng; bị cáo Q phải bồi thường số tiền 43.552.274 đồng.

#### **[5] Về xử lý vật chứng:**

Vật chứng chưa được xử lý là các hung khí mà các bị cáo và nhóm của bị hại dùng để đánh nhau, các vật khác thu được tại hiện trường như áo thun, các đôi dép; 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu vàng, một bên dây đeo bị đứt, mặt kính đồng hồ bị vỡ, mặt đồng hồ dài 4,5cm rộng 3cm hiện không tìm được chủ sở hữu và 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, có viền bằng khung kim loại màu vàng, phần vỏ điện thoại bị trầy xước, số IMEI 1: 860739036423491; IMEI 2: 860739036423483 (điện thoại đã qua sử dụng) do bị hại Lê Đại Q giao nộp. Các vật chứng nói trên cần được xử lý theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng là các USB có chứa dữ liệu camera do cơ quan điều tra thu giữ được trong quá trình điều tra là chứng của vụ án, đã được niêm phong, đánh dấu bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên cần được lưu trữ tại hồ sơ.

**[6]** Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[7] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Tuyên bố các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V, Nguyễn Công C và Hà Vĩnh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”***

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

#### **Tuyên xử:**

- Phạt bị cáo Phan Trọng N **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2020.

- Phạt bị cáo Nguyễn Đình T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 19/11/2020.

- Phạt bị cáo Lưu Đôn V **02** (hai) năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Công C **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2020.

Phạt bị cáo Hà Vĩnh Q **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bản án được thi hành (Bị cáo đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác)

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại Lê Đại Q. Các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại như sau: Các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V, Nguyễn Công C mỗi bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 23.552.274 đồng; bị cáo Hà Vĩnh Q bồi thường tiếp cho bị hại 43.552.274 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) khúc cây gậy bida bị gãy làm 2 đoạn, một đoạn dài 71cm, một đầu thiết kế xoáy ốc, một đầu bọc cao su; đoạn thứ hai dài 72cm, một đầu thiết kế ốc vặn, một đầu bọc lơ. Gậy bi da làm bằng gỗ, có màu đen xám.

- 01 (một) cán rựa làm bằng tre, một đầu được bọc kim loại màu trắng, cán rựa dài 30cm, đường kính chỗ to nhất là 9cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 8cm.

- 01 (một) áo thun sọc đen trắng, cổ tròn, ngắn tay, áo dài 63cm, rộng 40cm.

- 01 (một) lưỡi dao rựa bằng kim loại, bị rỉ sét, mũi rựa cong, bản rựa chỗ rộng nhất là 5cm.

- 01 (một) cán dao bằng gỗ bị vỡ làm đôi, màu xám, một phần cán gỗ có hình trụ tròn, dài 40cm, phần còn lại dài 22cm.

- 01 (một) con dao rựa dài 67cm, cán bằng gỗ màu xám, dài 39cm, hình trụ tròn, lưỡi rựa làm bằng kim loại, cong nhọn, đã bị rỉ sét dài 28cm.

- 01 (một) lưỡi dao rựa bằng kim loại không có cán, lưỡi dao bị rỉ sét, dài 35cm, mũi dao cong nhọn.

- 01 (một) cái dao rựa dài 68cm, phần cán dao làm bằng gỗ, màu xám dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại đã rỉ sét, dài 28cm, mũi dao cong nhọn, bản dao rựa chỗ rộng nhất là 5cm.

- 01 (một) cây móc dài 1,39m, bằng kim loại, cán móc dài 1,2m hình trụ, lưỡi móc dài 19cm, mũi nhọn, đã bị rỉ sét, chỗ rộng nhất là 6cm.

- 01 (một) đôi dép xốp màu đen, kích thước mỗi chiếc (27x12) cm.

- 01 (một) đôi dép da màu nâu, dép có kích thước mỗi chiếc (27,5x11) cm.

- 01 (một) đôi dép xốp xỏ ngón, màu đen trắng kích thước mỗi chiếc (28x11,5)cm.

- 01 (một) đôi dép xốp màu xanh dương, kích thước mỗi chiếc (27x11) cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu vàng, một bên dây đeo bị đứt, mặt kính đồng hồ bị vỡ, mặt đồng hồ dài 4,5cm rộng 3cm.

Trả lại cho bị hại Lê Đại Q 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO màu trắng, có viền bằng khung kim loại màu vàng, phần vỏ điện thoại bị trầy xước, số IMEI 1: 860739036423491; IMEI 2: 860739036423483 (điện thoại đã qua sử dụng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã A và Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã A)*

#### **4. Về án phí:**

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V, Nguyễn Công C và Hà Vĩnh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phan Trọng N, Nguyễn Đình T, Lưu Đôn V, Nguyễn Công C mỗi bị cáo phải chịu 1.177.612 đồng; bị cáo Hà Vĩnh Q phải chịu 2.177.612 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/5/2021 đối với những người có mặt tại phiên tòa; thời hạn 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã A;
- CQ. CSĐT Công an TX. A;
- CQ.THA HS Công an TX. A;
- Chi cục THA DS TX. A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Toàn**